Ký bởi: HĐND tỉnh Thanh Hóa
Giờ ký:26/11/2026 17:14:19

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2026/VBHN-NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 11 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý

Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021- 2025;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý; Báo cáo số 695/BC-VHXH ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc Quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp[1].

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý, bao gồm:

a) Mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào theo Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý.

b) Mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo các thỏa thuận hợp tác, chương trình, nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

2. Các nội dung, mức chi liên quan đến đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý nếu được các cơ quan có

---

[1] Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 73/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý; Báo cáo thẩm tra số 1131/BC-VHXH ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý."

thẩm quyền của Trung ương quy định khác với nội dung được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của các cơ quan Trung ương có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh Lào theo Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được đào tạo tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý, bao gồm các hình thức đào tạo:

a) Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị.

b) Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (bao gồm cả đào tạo bằng hình thức liên thông từ cao đẳng lên đại học); đào tạo tiếng Việt trước khi vào các bậc học.

c) Đào tạo nghề và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề cho các đối tượng đã qua đào tạo nghề.

2. Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện các nhiệm vụ thuộc Thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Thanh Hóa, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3. Lưu học sinh Lào, các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan đối với nhiệm vụ đào tạo lưu học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo các thỏa thuận hợp tác, chương trình, nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể

1. Hỗ trợ kinh phí đào tạo

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ cho công tác giảng dạy và học tập, chi phí tài liệu học tập, bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có), hỗ trợ tiền ở cho các lưu học sinh.

- Hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá, làm hồ sơ, thủ tục nhập học, tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp, đón và tiễn lưu học sinh đi và về.

- Hỗ trợ thực hiện các hoạt động: Khám bệnh tổng thể đầu khóa học, khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm, ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền Lào.

b) Đối tượng hỗ trợ: Cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Mức hỗ trợ[2]:

---

[2] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

Lưu học sinh đào tạo hệ dài hạn: 3.350.000 đồng/người/tháng, lưu học sinh đào tạo hệ ngắn hạn: 7.150.000 đồng/người/tháng; trong đó, kinh phí để cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tặng quà lưu học sinh Lào nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền Lào là 2.000.000 đồng/người/dịp lễ.

d) Thời gian hỗ trợ: Không quá 10 tháng/năm học. Tổng thời gian được hỗ trợ kinh phí toàn khóa học không vượt quá tổng thời gian học tập tại quyết định tiếp nhận và đào tạo lưu học sinh học tiếng Việt và chuyên ngành.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Nội dung hỗ trợ sinh hoạt phí cho lưu học sinh bao gồm: Tiền ăn, chi phí đi lại hàng ngày (nếu có) được cấp hàng tháng.

b) Đối tượng hỗ trợ: Lưu học sinh Lào.

c) Mức hỗ trợ[3]:

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ trung cấp, cao đẳng, đại học, bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào các hệ này; đào tạo trung cấp lý luận chính trị hệ dài hạn: 4.750.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ sau đại học, bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển vào hệ sau đại học: 5.350.000 đồng/người/tháng.

- Lưu học sinh đào tạo, tập huấn ngắn hạn; đào tạo trung cấp lý luận chính trị hệ ngắn hạn: 6.750.000 đồng/người/tháng.

d) Thời gian hỗ trợ:

- Lưu học sinh được hỗ trợ đủ 12 tháng/năm.

- Đối với đào tạo ngắn hạn hỗ trợ theo thời gian học thực tế.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ qua các cơ sở đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để chi trả cho lưu học sinh.

3. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí trang bị các vật dụng cá nhân cần thiết ban đầu như chăn, màn, chậu rửa và được cấp một lần cho một lưu học sinh để sử dụng trong cả khóa học.

---

[3] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

- Lưu học sinh đã được hỗ trợ kinh phí trang bị các vật dụng cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt trước khi vào các bậc học thì sẽ không được hỗ trợ kinh phí trang bị các vật dụng cá nhân ban đầu khi vào bậc học chính thức.

b) Đối tượng hỗ trợ: Lưu học sinh Lào.

c) Mức hỗ trợ[4]:

- Lưu học sinh đào tạo dài hạn hệ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học, bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt trước khi vào các bậc học này; đào tạo trung cấp lý luận chính trị hệ dài hạn: 5.800.000 đồng/người/khóa.

- Lưu học sinh hệ đào tạo ngắn hạn, đào tạo trung cấp lý luận chính trị hệ ngắn hạn: 4.650.000 đồng/người/khóa.

d) Thời gian hỗ trợ: Khi lưu học sinh sang Việt Nam nhập học.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ qua các cơ sở đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để chi trả cho lưu học sinh.

4. Hỗ trợ chi phí đi lại cho lưu học sinh:

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí đi lại khi sang Việt Nam nhập học và về nước khi tốt nghiệp.

b) Đối tượng hỗ trợ: Lưu học sinh Lào.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lượt sang Việt Nam và 01 lượt về nước, với mức 1.000.000 đồng/lưu học sinh/lượt (cả đi và về: 2.000.000 đồng/khóa đào tạo).

d) Thời gian hỗ trợ: Khi lưu học sinh sang Việt Nam nhập học và khi lưu học sinh tốt nghiệp về nước.

đ) Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ qua các cơ sở đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để chi trả cho lưu học sinh.

5. Trường hợp lưu học sinh chưa hoàn thành chương trình đào tạo theo thời gian quy định dẫn đến phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải tự túc các khoản chi phí phát sinh trong thời gian đào tạo kéo dài.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 5. Điều khoản thi hành[5]

---

[4] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.

[5] Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026, có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2026."

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này tổ chức triển khai theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Tư pháp, Tài chính, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXH.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Thanh Hóa, ngày 26 tháng 11 năm 2026
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Hồng Phong